

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/DS-ST  
Ngày 29 – 10 – 2019  
V/v tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 309/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 759/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số 222, đường C, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**Bị đơn:** Ông Lữ Thanh L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: hẻm 130, đường N, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Dương Quốc P, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 222, đường Cao T, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2019, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T yêu cầu: Vào ngày 30/10/2008, bà có cho ông Lữ Thanh L vay số tiền 50.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Khi đến hạn, bà T đã yêu cầu ông L thanh toán nhưng ông L không thanh toán và ngày 29/3/2019 ông L ký giấy cam kết trả nợ chậm nhất là ngày 11/4/2019 nhưng vẫn chưa thanh toán. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông L trả cho bà và chồng là ông Dương Quốc P số tiền vốn 50.000.000đ, tiền lãi 14.994.000đ. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông L trả 50.000.000đ tiền vốn, chỉ yêu cầu 10.000.000đ tiền lãi.

Ông Lữ Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các lần triệu tập hòa giải, xét xử nhưng ông L vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông L trả cho bà và ông P 50.000.000đ tiền vốn và lãi từ 30/10/2018 đến 29/10/2019 là 12 tháng mức lãi 20%/năm bằng 10.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Lữ Thanh L thanh toán khoản tiền vốn vay 50.000.000đ và lãi vay đây là quan hệ vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ Luật dân sự. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Lữ Thanh L Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai, triệu tập hợp lệ ông L để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Lữ Thanh L trả số tiền vốn 50.000.000đ. Căn cứ vào lời trình bày của bà Thắm và ông P cũng như các văn bản là “giấy vay tiền” ngày 30/10/2018 và “giấy hẹn trả tiền” ngày 29/3/2019 thể hiện ông L đã vay tiền và xác nhận tiền vay là 50.000.000đ. Tòa án đã thông báo đến ông L về yêu cầu khởi kiện của bà T buộc ông L trả tiền vay 50.000.000đ vốn nhưng ông L không có ý kiến phản đối. Do đó có căn cứ khẳng định ông L có vay tiền của vợ chồng ông P và bà T do bà T đứng tên giao dịch với số tiền 50.000.000đ. Tại Giấy vay tiền có thỏa thuận mức lãi 5%/tháng, thể hiện đây là hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Thắm, ông P thống nhất thay đổi yêu cầu, với mức lãi 20%/năm, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên có căn cứ chấp nhận. Kể từ ngày vay 30/10/2018 đến 29/10/2019 là 12 tháng (01 năm), với số vốn 50.000.000đ thì số tiền lãi bằng 10.000.000đ (50.000.000đ x 20%). Như nhận định, ông L vay tiền của bà T và ông P với thời hạn 03 tháng nhưng đã hết hạn ông L chưa thanh toán nợ, đến ngày 29/3/2019 ông L ký văn bản hẹn trả nợ chậm nhất vào ngày 11/4/2019, nhưng đến nay ông L vẫn chưa thanh toán nợ, ông L đã vi phạm thời hạn trả nợ, vì vậy ông L phải có nghĩa vụ trả đầy đủ số tiền vốn vay 50.000.000đ theo đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và phải trả thêm khoản lãi 10.000.000đ là đúng quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Từ đó có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông L thanh toán cho ông P, bà T tổng số tiền vốn và lãi 60.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Lữ Thanh L phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Quốc P không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 147, 207, 227, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T: Buộc ông Lữ Thanh L phải trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Dương Quốc P tổng số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*). Trong đó tiền vốn 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), tiền lãi 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

*Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T và ông Dương Quốc P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lữ Thanh L không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) ông Lữ Thanh L phải nộp (*chưa nộp*). Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Quốc P không phải nộp án phí. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 1.624.000đ (*Một triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng*) đã nộp ngày 02/8/2019, theo biên lai số 0000543 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Quốc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Phan Thi Thu**